

Số:/KH-UBND

Tân Yên, ngày tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH
Đầu tư công năm 2023

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Thực hiện Văn bản số 1960/SKHĐT-THQH ngày 21/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023; UBND huyện Tân Yên xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2023, với những nội dung như sau:

A. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
(đến thời điểm xây dựng Kế hoạch và ước thực hiện đến 31/12/2022)

I. Kế hoạch vốn đầu tư công và kết quả thực hiện

1. Kế hoạch vốn đầu tư công

a. Công trình cấp huyện: Kế hoạch vốn các công trình huyện sau điều chỉnh bổ sung năm 2022: **459,988** tỷ đồng, trong đó: Ngân sách huyện 420,958 tỷ đồng; NSTW: 30 tỷ đồng (hỗ trợ công trình đường liên xã từ QL17, đoạn gần thị trấn Nhã Nam đi Phúc Sơn); NS tỉnh: 9,03 tỷ đồng (trong đó: hỗ trợ lắp đặt 02 lò đốt rác tại thị trấn Nhã Nam và xã Ngọc Vân là: 3,93 tỷ đồng; hỗ trợ đường từ TL294, đoạn UBND xã Đại Hóa đi Lan Giới: 5,1 tỷ đồng, gồm: vốn NQ-36: 3,0 tỷ đồng và vốn bảo vệ phát triển đất trồng lúa: 2,1 tỷ đồng).

b. Công trình xây dựng hạ tầng khu dân cư: Kế hoạch vốn giao cho các công trình xây dựng CSHT khu dân cư năm 2022 sau điều chỉnh là: 147,662 tỷ đồng từ nguồn ngân sách huyện.

c. Công trình cấp xã: Tổng kế hoạch vốn công trình cấp xã sau điều chỉnh là 482,323 tỷ đồng; trong đó: NS tỉnh: 15,85 tỷ đồng; NS huyện: 172,4 tỷ đồng; NS xã: 246,444 tỷ đồng; nguồn tài trợ, XXH: 47,629 tỷ đồng.

2. Kết quả thực hiện các nguồn vốn:

Ước kết quả giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tính đến ngày 31/12/2022 đạt 960,191/1.048,344 tỷ đồng; đạt 91,5% so với kế hoạch vốn giao; trong đó:

- Giải ngân kế hoạch vốn đối với các công trình do UBND huyện quản lý đến 30/9/2022 là: 200,732/376,338 tỷ đồng bằng 53,3% so với KHV giao; ước giải ngân đến 31/12/2022 đạt 445,387/**459,988** tỷ đồng bằng 96,8% KHV giao.

- Giải ngân KHV các công trình xây dựng hạ tầng khu dân cư là: 37,612/149,662 tỷ đồng, bằng 25% KHV giao; ước giải ngân đến 31/12/2022 đạt 149,662/149,662 tỷ đồng bằng 100% KHV giao.

- Giải ngân kế hoạch vốn các công trình do xã làm chủ đầu tư là: 165,852/294,261 tỷ đồng, bằng 56% KHV giao (tỷ lệ giải ngân so KHV phần NSNN); ước giải ngân đến 31/12/2022 đạt 365,142/434,694 tỷ đồng bằng 84% KHV giao.

II. Kết quả thực hiện Danh mục công trình

1. Danh mục công trình cấp huyện

Năm 2022, UBND huyện triển khai thực hiện 50 công trình, với TMĐT 2.525,094 tỷ đồng, trong đó: 11 công trình chuyển tiếp, TMĐT: 793,953 tỷ đồng; 16 công trình xây mới, TMĐT: 537,985 tỷ đồng; 23 công trình chuẩn bị đầu tư, TMĐT dự kiến: 1.193,156 tỷ đồng; kết quả thực hiện như sau:

* *Công trình chuyển tiếp: 10/11* công trình đã triển khai thực hiện (trong đó: 09 công trình đã hoàn thành; 01 công trình mới khởi công); khối lượng thực hiện đến 30/10/2022 đạt: 449,737 tỷ đồng, ước khối lượng thực hiện đến 31/12/2022, ước đạt: 456,767 tỷ đồng; giá trị giải ngân đến 30/10/2022 đạt: 118,972 tỷ đồng, lũy kế giải ngân đạt: 258,56 tỷ đồng.

* *Công trình xây dựng mới:* Kế hoạch đầu tư công năm 2022 có 16 công trình xây dựng mới; đến 30/9/2022 **đã khởi công được 12 công trình:** Đường từ QL 17 đi thôn Phú Khê, xã Quế Nham; Đường từ TL 295 công mọc đi tỉnh lộ 298 (công Mắm TT Cao Thượng); Cải tạo nâng cấp đường nội thị (đoạn tuyến ĐT 295 đi QL 17 thị trấn Cao Thượng); Hệ thống đèn chiếu sáng từ TTCT đi Quế Nham; Hệ thống đèn chiếu sáng từ TTNN (đoạn gần Tiên Phan, đi Đòng Điều Tân Trung); Đường Song Vân đi Ngọc Thiện (đoạn ĐT 295 cây xăng Song Vân đi Thôn Ái xã Ngọc Thiện); Nhà xưởng và hệ thống phụ kiện xử lý rác thải xã Quế Nham; Đường liên xã từ QL17 (đoạn gần thị trấn Nhã Nam) đi Phúc Sơn huyện Tân Yên tỉnh Bắc Giang; Đường vào Khu xử lý rác thải xã Ngọc Vân; Đường từ TL294 (đoạn UBND xã Đại Hóa) đi Lan Giới; Sửa chữa cải tạo nhà khách huyện; Cải tạo nhà truyền thống huyện; Các hạng mục phụ trợ khu hành chính công huyện; khối lượng thực hiện đến 31/12/2022, ước đạt: 131,927 tỷ đồng.

* *Công trình chuẩn bị đầu tư:* Có 23 công trình thuộc danh mục chuẩn bị đầu tư năm 2022 (trong đó 11 công trình đã được phê duyệt chủ trương đầu tư).

2. Công trình hạ tầng khu dân cư

Năm 2022, triển khai thực hiện 83 công trình hạ tầng dân cư, trong đó 30 công trình chuyển tiếp, 53 công trình xây dựng mới; trong năm đã điều chỉnh cắt giảm 27 dự án năm 2022, chuyển sang thực hiện năm 2023.

Có 20 công trình hạ tầng dân cư đã triển khai thực hiện, giá trị khối lượng hoàn thành đến 30/9/2022 là 127,34 tỷ đồng; ước khối lượng thực hiện đến 31/12/2022 là: 180,68 tỷ đồng; giá trị giải ngân đến 31/12/2022 ước đạt: 149,662 tỷ đồng.

3. Công trình do UBND xã, thị trấn làm chủ đầu tư:

Đã khởi công và đang triển khai thực hiện 71/87 công trình, khối lượng thực hiện đến 30/9/2022 đạt: 323,725 tỷ đồng, ước khối lượng thực hiện đến 31/12/2022 đạt 454,433 tỷ đồng; giá trị giải ngân 9 tháng đầu năm đạt: 165,852 tỷ đồng; lũy kế giá trị giải ngân đến 31/12/2022 đạt: 246,444 tỷ đồng;

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Huyện ủy, HĐND, UBND huyện luôn quan tâm chỉ đạo sát sao, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện dự án của các chủ đầu tư. Bên cạnh đó công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan của tỉnh, của huyện được thực hiện kịp thời.

Công tác giám sát, quản lý điều hành dự án cơ bản được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật hiện hành. Các công trình lớn của huyện đã tổ chức lựa chọn được nhà thầu có đủ điều kiện năng lực nên một số công trình tiến độ thực hiện nhanh, chất lượng cơ bản đảm bảo. Các công trình xây dựng trên địa bàn huyện thực hiện tổ chức quản lý chất lượng, kiểm soát khối lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường đảm bảo quy định.

Phòng chuyên môn tích cực tham mưu UBND huyện đôn đốc, hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện trình tự các bước chuẩn bị đầu tư, lập báo cáo đề xuất và trình thẩm định chủ trương đầu tư đảm bảo kế hoạch, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thường xuyên nắm bắt tiến độ và giải quyết khó khăn vướng mắc trong đầu tư xây dựng, GPMB.

2. Tồn tại

Một số xã, thị trấn chưa tập trung cao cho thực hiện các danh mục đầu tư XDCB và xây dựng hạ tầng đầu giá QSD đất; tiến độ xây dựng hạ tầng dân cư năm 2022 chậm, các công trình triển khai thực hiện chủ yếu là công trình chuyển tiếp từ năm 2021 sang.

Việc lập, đề xuất danh mục trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các xã, thị trấn chưa bám vào Quyết định chủ trương đầu tư, Kế hoạch đầu tư công năm 2022, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, dẫn đến khi triển khai thực hiện không thống nhất phải điều chỉnh tên danh mục, như: TTNN, Việt Lập, Ngọc Lý, Lan Giới, Ngọc Thiện,... Có dự án quy mô tại quy hoạch tổng mặt bằng, chủ trương đầu tư, kế hoạch sử dụng đất chưa thống nhất; một số dự án chưa có trong Chương trình phát triển nhà ở của tỉnh.

Các xã, thị trấn chưa chủ động kiểm tra, rà soát các nội dung điều kiện để thực hiện dự án đầu tư dẫn đến kế hoạch đầu tư công các xã, thị trấn xây dựng chưa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, phải điều chỉnh, cắt giảm, thay đổi quy mô của dự án; chưa chủ động được nguồn vốn của cấp mình, còn trông chờ vào nguồn hỗ trợ của cấp trên để triển khai thực hiện, do đó ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công.

Công tác kiểm tra, giám sát quản lý chất lượng công trình còn thực hiện chậm; Chủ đầu tư và nhà thầu chưa tích cực chủ động trong việc lập hồ sơ nghiệm thu, thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành, số dự án được khởi công đạt thấp; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công các công trình cấp huyện đạt thấp.

Công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn do các dự án được giao đều có mặt bằng rộng, tuyến trải dài trên địa bàn nhiều xã, khối lượng công tác rất lớn, một số tuyến, dự án phải thực lập phương án đền bù, tái định cư. Bên cạnh đó TTPTQĐQLTTGTĐTMT được giao nhiệm vụ GPMB lực lượng vừa thiếu lại mỏng, chưa có nhiều kinh nghiệm chỉ đảm đương được một phần khối lượng GPMB, chủ yếu công tác GPMB còn phụ thuộc vào đơn vị tư vấn;

Công tác lập quy hoạch một số dự án còn chậm, thông tin quy hoạch cập nhật còn chưa phù hợp, chính xác với thực trạng hiện hữu, dẫn đến một số dự án dân cư không có đủ điều kiện để chuyển mục đích sử dụng đất làm chậm kế hoạch đấu giá QSD đất và nguồn thu tiền sử dụng đất, như: dự án dân cư Văn Miếu Việt Lập giai đoạn 2...

Công tác kiểm tra, giám sát quản lý chất lượng công trình còn chưa thường xuyên, xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát chất lượng công trình còn chậm; Việc hướng dẫn đơn vị được giao làm chủ đầu tư khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, lập hồ sơ nghiệm thu chưa thường xuyên, dẫn đến chưa phản ánh đầy đủ các nội dung vào hồ sơ về tiêu chí kỹ thuật, khối lượng, quy mô...; chưa đánh giá, nhận xét đầy đủ thông tin vào thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu; Chưa có giải pháp tích cực trong tham mưu UBND huyện đôn đốc, chỉ đạo, UBND xã, thị trấn tập trung quyết toán dứt điểm công trình hoàn thành đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng và xử lý nợ đọng XDChB; chưa kiên quyết trong việc tham mưu UBND huyện xử phạt đơn vị trong việc chậm lập hồ sơ, đề nghị và quyết toán công trình hoàn thành.

Cơ quan chuyên môn chưa tích cực tham mưu cho UBND huyện tăng cường công tác kiểm tra hướng dẫn UBND xã, thị trấn rà soát điều chỉnh bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng; dẫn đến khi thực hiện đầu tư một số dự án không có quy hoạch, chưa chuyển mục đích sử dụng đất phải dừng lại chờ điều chỉnh bổ sung quy hoạch, kế hoạch, chuyển đổi mục đích sử dụng đất làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện dự án.

3. Nguyên nhân của khuyết điểm, tồn tại

3.1. Nguyên nhân khách quan

Văn bản hướng dẫn về đầu tư xây dựng nhiều, lại thường xuyên có sự điều chỉnh, thay đổi, dẫn đến việc cập nhật có lúc chưa kịp thời ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu trong quá trình triển khai thực hiện.

Những tháng đầu năm, dịch bệnh còn diễn biến phức tạp lây lan rộng trong cộng đồng, cùng với việc thay đổi giá nhân công, vật liệu xây dựng, như gạch, cát, sỏi..., từ đó cũng ảnh hưởng đến công tác triển khai thực hiện dự án; một số dự án xây dựng dự toán sớm, không cập kịp thời giá cả, chưa phù hợp quy

hoạch, kế hoạch sử dụng đất, dẫn đến phải điều chỉnh, bổ sung về quy mô đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thi công công trình.

Một số dự án đầu tư triển khai thực hiện các dự án GPMB còn gặp khó khăn do một số hộ dân chưa đồng thuận theo phương án chi trả mức đền bù của nhà nước, dẫn đến việc thu hồi GPMB các dự án dân cư còn chậm;

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Các chủ đầu tư trên địa bàn hiện nay về cơ bản phải thuê đơn vị tư vấn, nên phụ thuộc các đơn vị tư vấn, không chủ động kiểm soát được chất lượng hồ sơ. Năng lực của một số nhà thầu thi công, nhà thầu tư vấn hạn chế; một số dự án thời gian chuẩn bị đầu tư kéo dài.

Việc rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn có sai sót, thường xuyên phải điều chỉnh, chờ phê duyệt điều chỉnh, đặc biệt là các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, do vậy cũng ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện dự án,

Sự phối hợp giữa các chủ đầu tư với chính quyền, đoàn thể ở một số địa phương trong công tác bồi thường GPMB chưa quyết liệt, thời gian giải quyết vướng mắc kéo dài, dẫn đến phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, như: khu dân cư đối diện trường MN thôn Ngoài, Cầu Tẩy, xã Cao Xá; khu dân cư Cây Xừng, xã Quế Nham, CSHT Cụm dân cư Ngã Ba Đình Nẻo thôn Chung, xã Liên Sơn...

Cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ về xây dựng của huyện còn thiếu; ở cấp xã không có cán bộ có trình độ chuyên môn về xây dựng mà do cán bộ địa chính kiêm nhiệm, trình độ có hạn.

B. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2023.

I. Căn cứ - cơ sở, nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư năm 2023.

1. Căn cứ, cơ sở xây dựng kế hoạch.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Văn bản số 5035/BKHĐT-TH ngày 22/7/2022 của Bộ KH&ĐT về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023; Văn bản số 1960/SKHĐT-THQH ngày 21/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang về việc lập kế hoạch đầu tư công năm 2023; Văn bản số 2406/STC-QLNS ngày 08/9/2022 của Sở Tài chính về đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2022; xây dựng dự toán ngân sách năm 2023 và kế hoạch tài chính NSNN 03 năm 2023-2025; Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII; mục tiêu phát triển KTXH năm 2023; trên cơ sở số thu tiền sử dụng đất năm 2022 và dự kiến kế hoạch từ nguồn thu tiền QSD đất năm 2023 để làm cơ sở lập kế hoạch đầu tư công năm 2023.

- Kế hoạch đầu tư công năm 2023 phải góp phần thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 5 năm 2021-2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

- Xác định rõ mục tiêu ưu tiên trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023, đảm bảo hoàn thành mục tiêu phát triển KT-XH và về đích đối với các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2023.

- Triển khai xây dựng kế hoạch tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. Tích cực tuyên truyền vận động người dân tham gia và đóng góp nguồn lực để thực hiện dự án (*đóng góp ngày công lao động, vật liệu tại chỗ, hiến tặng đất và tài sản trên đất, tiền mặt và các hình thức đóng góp khác*).

2. Nguyên tắc lập kế hoạch và bố trí vốn đầu tư từ NSNN năm 2023

- Việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023 phải phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của Ngân sách Nhà nước trong năm; phù hợp với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn Ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 và các nhiệm vụ chi đầu tư khác theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Kế hoạch đầu tư công vốn Ngân sách Nhà nước năm 2023 cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án.

- Năm 2023, tiếp tục thực hiện nguyên tắc đơn vị **có nợ XD CB cao** trên 3,0 tỷ (theo kết luận của BTV Huyện ủy tại phiên họp ngày 28,29/11/2022); xã không có nguồn vốn đối ứng và giảm nợ thì không được thực hiện các danh mục đầu tư công năm 2023.

- Thực hiện phân bổ vốn theo thứ tự ưu tiên phân bổ vốn cho các công trình đã quyết toán, công trình hoàn thành chưa quyết toán, vốn đã ứng trước kế hoạch, công trình chuyển tiếp, nhiệm vụ quy hoạch, vốn chuẩn bị đầu tư, và công trình xây dựng mới năm 2023.

- Hỗ trợ mục tiêu các đơn vị thực hiện xây dựng NTM nâng cao để hoàn thành các tiêu chí; trường chuẩn Quốc gia, trường trọng điểm chất lượng cao, kiên cố hóa trường lớp học; hệ thống giao thông kết nối với các khu cụm công nghiệp, điểm dân cư đô thị, các điểm di tích văn hóa lịch sử; trùng tu tôn tạo di tích; hoàn thành các tiêu chí về môi trường; hỗ trợ nhà làm việc Trụ sở của UBND xã, thị trấn, nhà làm việc Công an xã...

a. Việc lập kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước:

Năm 2023, tiếp tục mục tiêu tập trung đầu tư xây dựng các dự án trọng điểm, trường trọng điểm chất lượng cao... Đầu tư cho các dự án giao thông theo quy hoạch giao thông, chú trọng ưu tiên đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông mang tính kết nối vùng, địa phương, với lộ trình nâng cấp đường liên xã lên thành đường huyện, các dự án đường liên xã có bắt nhánh với các dự án đường huyện, đường tỉnh tranh thủ nguồn lực đầu tư của cấp trên và nguồn huy động đóng góp của nhân dân.

- Bố trí vốn giảm nợ XDCB và vốn các dự án khởi công mới.

b. Việc bố trí vốn NSNN:

- Đối với nguồn vốn mục tiêu ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh: Căn cứ mức phân bổ vốn hỗ trợ đầu tư của Trung ương, của tỉnh để ưu tiên bố trí cho các dự án trọng tâm, trọng điểm. Dự kiến cân đối từ nguồn thu tiền sử dụng đất cho các công trình giao thông mang tính kết nối và dự án Xây dựng trụ sở làm việc Trung tâm hành chính công huyện Tân Yên, Trung tâm Hội nghị huyện với phương châm có vốn mới khởi công triển khai thực hiện.

- Đối với vốn từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất căn cứ theo quy định tại Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025;

- Đối với vốn cho các xã đăng ký thực hiện mục tiêu xã nông thôn mới nâng cao, KCH trường lớp học: Căn cứ danh mục đăng ký của các xã và nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, nguồn hỗ trợ mục tiêu của cấp trên để phân bổ vốn hỗ trợ.

- Đối với công trình hạ tầng đất: Để tạo nguồn đất sạch cho đấu giá QSD đất tại các khu đất dự kiến đấu giá năm 2023, tiếp tục thực hiện chủ trương cho các xã, thị trấn phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện huy động các nguồn lực để thực hiện GPMB, xây dựng CSHT đấu giá. Khi thu tiền sử dụng đất tại các khu đất đấu giá sẽ bố trí theo quy định.

Năm 2023, đối với nguồn vốn mục tiêu ngân sách TW, các đơn vị đã xây dựng danh mục và dự kiến hỗ trợ cho các danh mục công trình xây dựng, trên cơ sở kết hợp sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện. Do vậy, **khí có thông báo nguồn mục tiêu nguồn vốn TW của tỉnh**, UBND huyện chỉ đạo cân đối và bố trí vốn đảm bảo theo thông báo nguồn vốn mục tiêu của tỉnh.

II. Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023

1. Tổng vốn đầu tư phát triển năm 2023, dự kiến 1.131,49 tỷ đồng. Trong đó, vốn đầu tư ngoài ngân sách (nhân dân đóng góp, huy động XHH) là **142,21 tỷ đồng**; Vốn NS nhà nước dự kiến **989,28 tỷ đồng**, bao gồm các nguồn vốn **dự kiến**, như sau:

- Ngân sách Trung ương: 77,36 tỷ đồng;
- Ngân sách tỉnh: 20,2 tỷ đồng;
- Ngân sách huyện: 630 tỷ đồng.
- Ngân sách xã, thị trấn: 261,72 tỷ đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo – biểu số 01)

2. Dự kiến danh mục đầu tư năm 2023.

- Tổng số công trình dự kiến thực hiện năm 2023: 327 công trình, TMĐT: 3.678,907 tỷ đồng, đã bố trí vốn 2022: 630,878 tỷ đồng; dự kiến kế hoạch vốn 2023: **1.131,49 tỷ đồng**; trong đó, vốn đầu tư ngoài ngân sách (nhân dân đóng

góp, huy động XHH) là **142,21 tỷ đồng**; Vốn nhà nước dự kiến **989,28 tỷ đồng**, cụ thể như sau:

2.1. Công trình cấp huyện

Dự kiến 36 danh mục công trình, với TMĐT: 2.338,211 tỷ đồng; dự kiến KHV năm 2023: 354,9 tỷ đồng, cụ thể:

Dự án chuyển tiếp và đầu tư xây dựng mới năm 2023 (Biểu số 2a): 26 công trình, TMĐT: 2.338,211 tỷ đồng, dự kiến KHV: 350,8 tỷ đồng; gồm:

+ Công trình XDCCB: 23 công trình, TMĐT: 2.209,621 tỷ đồng; dự kiến KHV năm 2023: 343,8 tỷ đồng (Công trình chuyển tiếp: 15 công trình, TMĐT: 1.198,77 tỷ đồng, dự kiến KHV năm 2023: 263,3 tỷ đồng. Công trình xây dựng mới: 08 công trình, TMĐT: 1.010,851 tỷ đồng, dự kiến KHV năm 2023: 80,5 tỷ đồng).

+ Công trình xây dựng CSHT khu dân cư: 03 công trình, TMĐT: 128,59 tỷ đồng; dự kiến KHV bố trí năm 2023: 7,0 tỷ đồng; trong đó: công trình chuyển tiếp: 01, TMĐT: 110,59 tỷ đồng, dự kiến KHV năm 2023: 3,4 tỷ đồng; 02 công trình xây dựng mới, TMĐT: 18,0 tỷ đồng, dự kiến KHV năm 2023: 3,6 tỷ đồng; dự kiến nguồn vốn vay Quỹ đầu tư tỷ: 45,0 tỷ đồng để triển khai thực hiện các dự án hạ tầng dân cư.

Dự án chuẩn bị đầu tư (Biểu số 2b): 10 dự án; dự kiến KHV bố trí năm 2023: 4,1 tỷ đồng.

2.2. Công trình cấp xã

2.2.1. Đơn vị được thực hiện danh mục đầu tư

- Các xã nâng cao tiêu chí nông thôn mới; xã xây dựng trường trọng điểm chất lượng cao; xã không **có nợ XDCCB trên 3,0 tỷ đồng**;

2.2.2. Dự kiến danh mục đầu tư

- Tổng số công trình XDCCB xã, thị trấn dự kiến thực hiện năm 2023: 146 công trình, TMĐT: 798,454 tỷ đồng; KHV đã bố trí năm 2022: 59,365 tỷ đồng; dự kiến kế hoạch vốn 2023: 432,21 tỷ đồng, bao gồm: NS tỉnh: 15,2 tỷ đồng; NS huyện: 125,0 tỷ đồng; NS xã, thị trấn: 208,71 tỷ đồng; huy động khác và nhân dân đóng góp dự kiến: 83,3 tỷ đồng (**Biểu số 3a**).

+ Công trình nâng cao tiêu chí NTM dự kiến thực hiện: 74 công trình, tổng mức đầu tư: 159,865 tỷ đồng; KHV đã bố trí năm 2021: 5,14 tỷ đồng; dự kiến KHV năm 2023: 140,28 tỷ đồng, trong đó: NS TW: 12,36 tỷ đồng; NS tỉnh: 5,0 tỷ đồng; NS huyện: 11,0 tỷ đồng, ngân sách xã: 53,01 tỷ đồng; vốn huy động khác là: 58,91 tỷ đồng (**Biểu số 3b**).

2.3. Công trình xây dựng CSHT khu dân cư: 71 công trình, TMĐT: 391,377 tỷ đồng, KHV đã bố trí đến 31/12/2022 là 85,773 tỷ đồng; dự kiến KHV năm 2023: 134,8 tỷ đồng, gồm:

Công trình hạ tầng dân cư chuyển tiếp từ năm 2022 sang năm 2023: 34 công trình, TMĐT: 391,377 tỷ đồng; KHV: 103,3 tỷ đồng; (**Biểu số 4a**).

Công trình hạ tầng dân cư chuẩn bị đầu tư năm 2023: 37 công trình, KHV: 31,5 tỷ đồng; **(Biểu số 4b).**

Do nguồn vốn cho đầu tư xây dựng chủ yếu cân đối từ nguồn thu tiền sử dụng đất, nên các xã, thị trấn chỉ triển khai thực hiện khi có thông báo vốn hỗ trợ của cấp trên, có nguồn thu tiền sử dụng đất và cân đối đủ vốn, không triển khai đồng loạt cùng một lúc, không để phát sinh nợ đối với các danh mục công trình trên.

2.4. Dự kiến Kế hoạch vốn cho công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ, nhiệm vụ quy hoạch: 26,3 tỷ đồng.

2.5. Hỗ trợ khác: 8,0 tỷ đồng.

2.6. Dự kiến thực hiện Kế hoạch vốn giảm nợ, công trình quyết toán: 35,0 tỷ đồng

3. Dự kiến thu tiền sử dụng đất năm 2023 vào ngân sách nhà nước: 2.416,103 tỷ đồng; trong đó:

- Dự kiến kế hoạch thu tiền sử dụng đất các tháng đầu năm 2023 khoảng: 1.849,556 tỷ đồng, gồm: điều tiết NS huyện: 1.294,689 tỷ đồng; điều tiết NS xã: 184,956 tỷ đồng *(Biểu số 5a).*

- Dự kiến kế hoạch thu tiền sử dụng đất Quý IV năm 2023 khoảng: 566,546 tỷ đồng, gồm: điều tiết NS huyện: 495,728 tỷ đồng; điều tiết NS xã: 70,818 tỷ đồng *(Biểu số 5b).*

(chưa bao gồm tiền sử dụng đất của các dự án khu đô thị, khu dân cư sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách).

III. Triển khai thực hiện

1. UBND các xã, thị trấn

- UBND các xã triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công thuộc cấp mình quản lý, thẩm định nguồn vốn và khả năng nguồn vốn thu từ tiền đất, nguồn vốn có mục tiêu để cân đối nguồn vốn thực hiện; Có trách nhiệm thẩm định nguồn vốn và báo cáo trình HĐND cùng cấp phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2023 của cấp mình theo quy định của Luật đầu tư công và chỉ được phép triển khai thực hiện khi có nguồn thu tiền sử dụng đất, đảm bảo cân đối được nguồn vốn và không được để phát sinh nợ XDCB.

- Chủ tịch các xã, thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, chủ trương đầu tư dự án thuộc cấp mình quản lý, kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình; **chịu trách nhiệm** thực hiện QLNN về kế hoạch vốn đầu tư, đấu thầu, chỉ định thầu giám sát đầu tư; UBND cấp xã thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn, Báo cáo quyết toán vốn đầu tư thuộc thẩm quyền cấp xã. Thường xuyên đối chiếu rà soát về công nợ, có biện pháp tăng thu xử lý giảm nợ kịp thời. **Chịu trách nhiệm trước huyện nếu để phát sinh nợ.**

+ Chỉ được quyết định đầu tư và thực hiện đầu tư khi đã **xác định rõ** nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Các danh mục đầu tư trong kế hoạch đầu tư công 2023, chỉ được thực hiện khi có thông báo vốn của cấp trên (*nếu dự án có nguồn vốn hỗ trợ*), bố trí và cân đối được nguồn đầu tư;

+ Đối với những đơn vị có nợ XDCB trên 3,0 tỷ không triển khai thực hiện đầu tư xây dựng mới năm 2023, **tập trung xử lý nợ đọng XDCB và chỉ được thực hiện dự án mới khi đã xử lý xong nợ đọng XDCB.**

- Tập trung xây dựng hoàn thành các danh mục hạ tầng dân cư, cân đối nguồn lực chi đầu tư phát triển; phân đầu không để phát sinh nợ mới;

- UBND các xã tăng cường chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư công đồng thực hiện công tác giám sát, thông báo công khai danh mục chủ trương, quyết định đầu tư theo quy định; đảm bảo công trình thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và kỹ thuật.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Tăng cường công tác tham mưu cho UBND huyện quản lý nhà nước về chất lượng và bảo trì các công trình. Kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư theo đúng quy định của pháp luật. Tập trung kiểm soát dự toán các công trình xây dựng trên địa bàn, hướng dẫn các xã thực hiện đúng quy định theo Luật định hiện hành về QLDA đầu tư và xây dựng; giám sát, kiểm tra thường xuyên các dự án trọng điểm kể cả công trình kênh cứng, giao thông, nhà văn hóa... quy mô nhỏ, đồng thời tiếp tục hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện các dự án nhỏ, có mức đầu tư thấp áp dụng theo thiết kế điển hình, thiết kế mẫu; kiểm soát 100% dự toán các công trình, hạn chế chi phí xuống mức thấp nhất, đảm bảo về chất lượng và hiệu quả đầu tư; Kiểm soát chặt việc tham mưu Quyết định đầu tư, cụ thể: Khi nợ đọng XDCB chưa giảm xuống ngưỡng 3,0 tỷ, chưa có văn bản đồng ý cho thực hiện xây mới của Chủ tịch UBND huyện hoặc không có cam kết vốn của UBND xã thì không tham mưu Quyết định đầu tư.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Hướng dẫn, kiểm tra kế hoạch đầu tư; công tác đấu thầu, chỉ định thầu, thẩm tra báo cáo vốn đầu tư các dự án cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

Thường xuyên đối chiếu việc thực hiện các nhiệm vụ thu, tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện tăng cường công tác đôn đốc, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tăng thu; Phối hợp với Phòng KT&HT theo dõi đối chiếu rà soát các danh mục đầu tư được chủ tịch UBND huyện đồng ý cho triển khai thực hiện; định kỳ đối chiếu, tổng hợp tình hình giảm nợ của các xã, thị trấn, đôn đốc, hướng dẫn quyết toán báo cáo chủ tịch UBND huyện theo quy định.

4. Phòng TN&MT, NN&PTNT, VH&TT và các cơ quan QLNN

Thực hiện tốt công tác phối hợp với UBND các xã, thị trấn rà soát các quy hoạch, kế hoạch theo lĩnh vực ngành, hướng dẫn thực hiện các tiêu chí liên quan đến quy hoạch, xây dựng hạ tầng cơ sở về thủy lợi, văn hóa, môi trường để hoàn thành danh mục đầu tư. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các tiêu

chí, không chỉ đạo dàn trải, yêu cầu quá cao đối với các tiêu chí về đích; Thường xuyên kiểm tra rà soát các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, tạo điều kiện và hướng dẫn các xã xây dựng phương án giải phóng mặt bằng, triển khai thực hiện đấu giá QSD đất và các khoản thu hợp pháp từ đất để tăng thu ngân sách; tập trung cho đầu tư mới và thực hiện giảm nợ xây dựng cơ bản xuống mức nhập nhất.

5. Ban QLDAĐTXD, Trung tâm PTQĐ&QLTTGTXDMT huyện và các đơn vị được giao chủ đầu tư

Các đơn vị được giao chủ đầu tư, có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về Luật đầu tư công, Luật xây dựng, Luật bảo vệ môi trường, Luật đấu thầu, như: trình tự thủ tục về kế hoạch đầu tư, báo cáo chủ trương đầu tư, đấu thầu và giám sát đầu tư, quyết toán vốn đầu tư... đối với các công trình thuộc thẩm quyền và được giao quản lý theo đúng quy định.

Năm 2023, là năm tập trung nguồn lực cho khởi công xây dựng một số dự án trọng điểm của huyện là mục tiêu tiên quyết để hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, đồng thời tạo lợi thế cho thu hút các nguồn vốn đầu tư vào địa bàn; yêu cầu các cơ quan đơn vị tập trung nội lực, tăng thu ngân sách; xây dựng phương án tăng thu, phấn đấu vượt kế hoạch thu. Thường xuyên kiểm tra rà soát các quy hoạch, triển khai đấu giá QSD đất và huy động từ nhân dân để đầu tư tập trung cho công trình hạ tầng giao thông, cơ sở hạ tầng trường lớp học, nhà làm việc các cơ quan đơn vị, đường kết nối vùng... nhằm hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ, mục tiêu về phát triển KTXH và xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2023./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Thường trực Huyện uỷ, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan đơn vị thuộc HU, UBND huyện;
- Thường trực HDND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Viết Toàn